

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-05-2024

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xoa.

2. Ông Phạm Văn Biên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: Thôn MN xã QT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn xxx, xã QT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn MN, xã QT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Bà H và ông Q đều xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 6- 9-1990 tại UBND xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn). Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận ở nhà ông Q tại thôn MN, xã QT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (trước là thôn Lâu Động, xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Tháng 2-2024, bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn xxx, xã QT, thị xã Kinh Môn để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ năm đó cho đến nay.

Bà H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông Q gia trưởng, độc đoán trong mọi công việc. Ông Q luôn tự ý quyết định mọi việc mà không cho bà tham gia ý kiến. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn và chịu đựng. Đến giữa năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà muốn tham gia bảo hiểm nhân thọ nhưng ông Q không đồng ý. Bà đã giấu ông Q để mua và bị ông phát hiện. Sau khi biết chuyện ông Q đã về nhà chửi, đánh và nói năng xúc phạm bà và gia đình. Cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng nên đến tháng 2-2024 bà đã dọn về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn xxx, xã QT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, bà đề nghị được ly hôn với ông Q.

Ông Q trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do năm 2022 bà H tự ý mua bảo hiểm nhân thọ mà không bàn bạc với gia đình. Ông và anh em trong gia đình đã khuyên ngăn nhưng bà H không nghe và vẫn mua. Cuối năm 2023 khi sang nhà bố mẹ vợ chơi ông mới biết. Vợ chồng phát sinh tranh cãi, trong lúc nóng giận ông đã tát bà H một cái. Ông đã làm thủ tục xin ly hôn tại tòa nhưng sau đó đã xin lỗi bố mẹ vợ và vợ chồng quay lại chung sống. Tuy nhiên đã từng có mâu thuẫn nên ông không qua thăm hỏi hay gặp gỡ bố mẹ bà H nữa. Đến Tết năm 2024 bố mẹ bà H có bảo ông sang nhà ăn cơm nhưng do còn tự ái chuyện trước đó nên ông không qua. Bà H đã giận dữ và bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Lâu Động, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn để sinh sống từ mùng 4 Tết cho đến nay. Nay bà H có đơn xin ly hôn, ông không đồng ý. Do ông vẫn còn tình cảm với bà và mong muốn giữ gia đình hạnh phúc cho các con. Tuy nhiên nếu bà H vẫn cương quyết xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn Đ, sinh ngày 15-08-1991 và Lê Văn N, sinh ngày 16-06-1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi. Bà H, ông Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H, ông Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với trưởng thôn Miêu Nha, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn: Bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào năm 1990. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau sinh sống tại nhà ông Q tại thôn Miêu Nha, xã Quang Thành thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà địa phương không nắm được. Hiện bà H đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lâu Động, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nay bà H xin ly hôn với ông Q, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh với trưởng thôn Lâu Động, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn: Sau khi kết hôn, bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q cùng nhau chung sống tại

thôn Miêu Nha, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng ông bà chung sống hòa thuận cho đến nay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Hiện nay bà H đã quay về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Lâu Động, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn. Nay bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Q đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của đương sự và theo quy định của pháp luật.

Biên ghi lời khai của ông Trần Văn T và bà Bùi Thị L(bố mẹ đẻ của bà Trần Thị H). Bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng cùng nhau chung sống tại nhà ông Q tại thôn Miêu Nha, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H có mong muốn mua bảo hiểm nhân thọ nhưng ông Q không đồng ý. Bà H đã giấu đề mua và trong một lần ông Q đến nhà ông bà chơi được nghe kể nên đã biết chuyện. Sau khi phát hiện, ông Q đã về chửi và đánh bà H. Bà H đã bỏ về nhà ông bà sinh sống. Ông Q đã đến xin lỗi và đón bà H về nhà. Tuy nhiên, bản tính gia trưởng của ông Q vẫn không đổi. Bà H không thể chịu đựng được nữa nên đã dọn về cùng sinh sống với ông bà tại thôn Lâu Động xã Quang Thành vào mùng 4 Tết 2024. Từ khi ly thân ông Q không sang đón hay có mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Nay bà H xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng bà H có 02 con chung là cháu Lê Văn Đ và Lê Văn N. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Lê Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q có 02 con chung là có 02 con chung là Lê Văn Đại, sinh ngày 15-08-1991 và cháu Lê Văn Nam, sinh ngày 16-06-1997. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra việc giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với ông Lê Văn Q trú tại thôn Miêu Nha, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng ông bà không hợp nhau về tính cách, ông Q gia trưởng luôn tự ý quyết định mọi việc mà không cho bà H tham gia ý kiến. Đến giữa năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ông Q đã chửi, đánh, nói nặng xúc phạm bà H và gia đình. Tháng 2-2024 vợ chồng ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Ông Q không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện oogn bà sống ly thân không thể đoàn tụ được. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng bà H, ông Q vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn Đ, sinh ngày 15-08-1991 và Lê Văn N, sinh ngày 16-06-1997. Các con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành, khỏe mạnh có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Lê Văn Q
- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/2023/0002343 ngày 01-04-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H và ông Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND x. Quang Thành, TX Kinh Môn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng